**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TRẦN ĐỀ**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 25-8-2017
V/v tranh chấp Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hà Quốc Tuấn.
2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLST-DS ngày 16/6/2017, về việc "Tranh chấp Đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐST-DS ngày 02/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-DS ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ trụ sở: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Đồng Hồng Đ; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 17/8/2017 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng). (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H). (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/6/2017, bản tự khai ngày 06/7/2017, biên bản hòa giải ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 19/01/2012, ông Nguyễn Văn H là chủ Doanh nghiệp tư nhân H tạm ứng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T (tên cũ là Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện T) số tiền là 600.000.000 đồng để chuẩn bị thực hiện thi công công trình nâng cấp mở rộng đường bêtông từ Ngã tư xã đến Đình H (xã T). Ngày 03/8/2012, ông Nguyễn Văn H thanh toán hoàn tạm ứng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T số tiền là 300.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng chưa thanh toán. Mặc dù, công trình trên đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2012 và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn H hoàn

trả số tiền tạm ứng còn nợ là 300.000.000 đồng nhưng ông H không hoàn trả. Nay Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T yêu cầu ông Nguyễn Văn H-chủ Doanh nghiệp tư nhân H hoàn trả số tiền là 300.000.000 đồng.

* Theo bản tự khai ngày 06/7/2017 và biên bản hòa giải ngày 24/7/2017, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày như sau: Ông Nguyễn Văn H xác định vào ngày 19/01/2012, ông H có tạm ứng số tiền 600.000.000 đồng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T và đã thanh toán tạm ứng số tiền là 300.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại số tiền là 300.000.000 đồng như phần trình bày của đại diện nguyên đơn. Nay ông H thống nhất hoàn trả cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T số tiền là 300.000.000 đồng, nhưng xin được trả làm hai lần (lần 1, ngày 30/9/2017 trả 150.000.000 đồng và lần 2, ngày 30/12/2017 trả 150.000.000 đồng).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc ông Nguyễn Văn H hoàn trả cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng số tiền là 300.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề nhận được đơn khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T lập ngày 08/6/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại các điều 191 và 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/6/2017, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đòi lại tài sản đối với bị đơn Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T đòi ông Nguyễn Văn H-chủ Doanh nghiệp tư nhân H hoàn trả số tiền là 300.000.000 đồng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Văn H đều xác định vào ngày 19/01/2012, ông H tạm ứng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T số tiền là 600.000.000 đồng để chuẩn bị thực hiện thi công công trình nâng cấp mở rộng đường bêtông từ Ngã tư xã đến Đình H (xã T) theo Hợp đồng số 15/HĐ-XD ngày 06/3/2012. Công trình nâng cấp mở rộng đường bêtông từ Ngã tư xã đến Đình H (xã T) đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ ngày 25/5/2012. Nhưng ông H chỉ thanh toán tạm ứng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T số tiền là 300.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng chưa thanh toán. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm ứng theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng, việc ông H tiếp tục sử dụng số tiền tạm ứng sau khi đã nghiệm thu công trình là không có căn cứ pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005, yêu cầu của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T đòi ông H hoàn trả số tiền đã tạm ứng là 300.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đề nghị của ông H xin trả dần số tiền đã tạm ứng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, nhưng bà Đ không đồng ý. Xét đề nghị này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Văn H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng).

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Nguyễn Văn H.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Xử buộc ông Nguyễn Văn H-chủ Doanh nghiệp tư nhân H có trách nhiệm hoàn trả cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Sóc Trăng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Nguyễn Văn H.

***Nơi nhận:***
- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**